

CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG TỈNH BÌNH PHƯỚC VỚI CUỘC CHIẾN TRANH BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM (1975-1979)

Nguyễn Đình Cơ¹

Ngay sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), trước yêu cầu giữ vững an ninh, bảo vệ chủ quyền ở khu vực biên giới phía Tây Nam, các Đồn Biên phòng đầu tiên đã được thành lập dọc tuyến biên giới của tỉnh Bình Phước từ Bù Gia Mập cho đến Lộc Ninh. Trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, các Đồn Biên phòng này đã phối hợp với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn đánh bại những cuộc tập kích của lực lượng Khmer Đỏ, bảo vệ người dân và khu vực biên giới, góp phần cùng với lực lượng cách mạng, dân chủ của Campuchia đánh bại hoàn toàn chế độ diệt chủng, giải phóng đất nước Campuchia (1/1979).

1. Sự hình thành của các đồn biên phòng ở Bình Phước

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng tỉnh Bình Phước bước vào giai đoạn xây dựng và phát triển. Trong chiến tranh vùng đất này là chiến trường ác liệt, do vậy khi chuyển sang giai đoạn xây dựng và bảo vệ tổ quốc tỉnh Bình Phước phải đối phó với rất nhiều khó khăn thử thách. Về tình hình biên giới, sau ngày 30/4/1975, dọc biên giới tỉnh Bình Phước có những biến động phức tạp. Những tháng cuối năm 1975, trên địa bàn biên giới của tỉnh một số tàn quân chế độ cũ lén lút hoạt động chống phá cách mạng, đặc biệt là đám tàn quân FULRO và tổ chức cách mạng “Hắc Long phục quốc” nhân tình hình đang lộn xộn sau chiến tranh kích động quần chúng chống lại chính quyền.

Sau ngày đất nước thống nhất, Trung ương Cục Miền Nam đã xác định nhiệm vụ của lực lượng an ninh vũ trang các tỉnh phía Nam là: Khẩn trương xây dựng lực lượng an ninh vũ trang các cấp làm nhiệm vụ cảnh giác, tuần tra bảo vệ cơ quan đầu não, xí nghiệp quan trọng, giữ gìn trật tự an ninh, chống phá âm mưu của địch và trấn áp bọn phản động. Đảng đoàn Bộ Nội vụ cũng chỉ thị cho lực lượng công an nhân dân vũ trang: phải khẩn trương củng cố, kiên toàn tổ chức, xây dựng lực lượng Công an nhân dân vũ trang vững

¹ TS. Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (Hutech). Email: nguyendinhco1985@gmail.com

mạnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới... cần xây dựng, kiện toàn, xây dựng lực lượng công an vũ trang vững mạnh để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới... đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy công an vũ trang các tỉnh phía Nam. Đối với các đơn vị phía Bắc, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang đã phát động trong các đơn vị phía Bắc phong trào “hai tình nguyện”: một là làm tốt nhiệm vụ chi viện cho các tỉnh phía Nam; hai là tình nguyện nhận và làm thêm, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh phía Bắc. Tính đến cuối năm 1975, các đơn vị Công an nhân dân vũ trang ở phía Bắc đã tăng cường cho các tỉnh phía Nam hơn 5000 cán bộ, chiến sĩ. Bộ Tư lệnh đã cử nhiều đoàn cán bộ lãnh đạo, chỉ huy nghiên cứu, nghiệp vụ vào khảo sát tình hình phía Nam và lập đoàn 75 gồm cán bộ 4 cục (Chính trị, Tham mưu, Trinh sát, Hậu cần) vào Sài Gòn làm tham mưu cho Ban An ninh trung Cục miền Nam.

Ở Bình Phước ngay trong ngày 30/4/1975, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang tăng cường một đoàn cán bộ gồm 100 cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vũ trang tỉnh Sơn La cùng 40 cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn 600 (làm nhiệm vụ bảo vệ Trung ương Đảng), bổ sung cho Ban an ninh tỉnh Bình Phước, lấy phiên hiệu Đoàn an ninh vũ trang 235P. Ngày 17/5/1975, Đoàn đến vị trí tập kết ở Bình Phước Cùng thời điểm trên, đoàn cán bộ chiến sĩ công an nhân dân vũ trang tỉnh Lai Châu và trung đoàn 600 (với số lượng và trang bị tương tự như Đoàn 235P, có phiên hiệu là Đoàn An ninh vũ trang 237 P)². Lực lượng An ninh vũ trang của Trung ương Cục làm nhiệm vụ tại chỗ trên địa bàn tỉnh Bình Phước (là địa bàn đứng chân của Trung ương Cục miền Nam, của Chính phủ Cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam, Bộ Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam, đoạn cuối đường Hồ Chí Minh) có khoảng 600 cán bộ chiến sĩ, ngoài ra, còn lực lượng Ban an ninh Bình Phước.

Được sự ủy nhiệm của Ban an ninh Trung ương Cục miền Nam, ngày 4/6/1975, ban An ninh tỉnh Bình Phước đã ra quyết định số 108/QĐ về việc hợp nhất hai đoàn an ninh vũ trang 235P và 237 P với lực lượng An ninh vũ trang tại chỗ thành lực lượng An ninh vũ

² Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước (2009), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.39.

trang tỉnh Bình Phước. Ban chỉ huy an ninh vũ trang Bình Phước gồm Đại úy Lương Lâm – Chính ủy, Đại úy Lê Hữu Phái – chỉ huy trưởng, Thượng úy Phạm Tiến Cảnh – Chỉ huy phó kiêm Tham mưu trưởng, Thượng úy Đoàn Xuân Can – Chủ nhiệm chính trị, Thượng úy Trương Xuân Bồng – phụ trách Trinh sát. Lực lượng An ninh vũ trang Bình Thủ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ty An ninh tỉnh Bình Phước³.

Ngày 10/6/1975, tại căn cứ của Ty An ninh vũ trang Sở Nhỏ, hội nghị đầu tiên của lực lượng An ninh nhân dân vũ trang tỉnh Bình Phước Thủ dưới sự chủ trì của Đại úy Lê Hữu Phái – Chỉ huy trưởng chủ trì, đã triển khai quán triệt chỉ thị của Tỉnh ủy và Quyết định 108/QĐ của Ban An Ninh tỉnh về khảo sát tuyến biên giới và xác định vị trí đặt đồn trạm biên phòng. Để thực hiện tốt 4 biện pháp công tác biên phòng, lực lượng An ninh vũ trang Bình Phước biên chế tổ chức thành 4 bộ phận: Vũ trang, Kiểm soát hành chính, Vận động quần chúng và Trinh sát vũ trang. Theo đó, cơ quan An ninh vũ trang của tỉnh bao gồm Ban chỉ huy An ninh vũ trang tỉnh, 4 ban (Tham mưu, Chính trị, Trinh sát, Hậu cần) và tiểu ban hành chính.

Ngày 22/6/1975, Đoàn khảo sát thực địa biên giới được Ban chỉ huy An ninh vũ trang của tỉnh Bình Phước ra quyết định thành lập với nhiệm vụ khảo sát thực địa biên giới, xác định vị trí xây dựng các đồn trạm. Thành phần đoàn bao gồm: Ban chỉ huy An ninh vũ trang tỉnh Bình Phước và đại diện của Ty an ninh vũ trang. Điểm khảo sát đầu tiên là Bù Gia Mập, tiếp theo là Hoàng Diệu, Cầu Trắng, Hoa Lư, Tà Nốt, Tà Vát, với thời gian khảo sát trên một tháng. Đến cuối năm 1975, sau khi các đồn, trạm được xây dựng, 4 biện pháp biên phòng được xúc tiến mạnh hơn⁴. Các Ban Tham mưu, Chính trị, Trinh sát kết hợp với đồn trạm thường xuyên nắm tình hình nội biên, ngoại biên; giáo dục tuyên truyền cho quần chúng nhân dân, kiểm tra kiểm soát biên giới, phát động quần chúng xây dựng cơ sở. Đây là giai đoạn cực kỳ khó khăn gian khổ, thử thách tinh thần chịu đựng của cán bộ, chiến sĩ vì doanh trại, đồn trạm đều được xây dựng bằng sức lực và bàn tay của lực lượng An ninh

³ Ban An ninh tỉnh Bình Phước (1975), *Quyết định số 108/QĐ ngày 4-6-1975 của Ban An ninh tỉnh Bình Phước*, Lưu trữ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước, tr.3

⁴ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước (2009), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.40.

vũ trang. Vừa lo xây dựng đồn trạm để ổn định nơi ăn ở, vừa tổ chức bố phòng bố phòng sẵn sàng chiến đấu bằng những vật dụng sẵn có ở đơn vị. Đa phần các đồn trạm thời kỳ này đều làm rất thô sơ, đồn nào “sang” thì mái được lợp bằng tôn, còn lại lợp bằng tranh, lá buông, hay lá trung quân. Giường ngủ thì lấy tre, mai, lồ ô làm dát. Khi căng thẳng ở biên giới nổ ra, gần như 100% cán bộ chiến sĩ đều ngủ ở công sự để đề phòng sự tấn công bất ngờ.

Sang năm 1977, tình hình biên giới phía Tây Nam chuyển biến xấu. Tháng 6/1977 Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Công an vũ trang chỉ thị cho Công an vũ trang tỉnh Hà Nam Ninh (nay là Nam Định) tuyển chọn một số cán bộ, chiến sĩ để thành lập bộ khung Tiểu khu để tăng cường cơ động cho Công an vũ trang tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước). Đầu tháng 7/1977, bộ khung Tiểu khu hành quân vào có mặt tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) nhận nhiệm vụ và được bổ sung một số chiến sĩ mới được huấn luyện quê ở Thái Bình, Hà Sơn Bình vào. Cuối tháng 7/1977 trước yêu cầu nhiệm vụ đặt ra theo chủ trương của Ban Chỉ huy An ninh vũ trang tỉnh Sông Bé (nay là Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước) giao nhiệm vụ cho Tiểu khu khảo sát thực địa biên giới để xác định vị trí xây dựng Đồn Đa Quýt (mật danh: 707) (nay là Đồn Biên phòng Bù Đốp, phiên hiệu 793). Đầu tháng 8/1977, Đồn Đa Quýt được thành lập, mật danh 707, vị trí đứng chân tại Ngã ba đường 10, ấp Tân Lập, xã Hưng Phước, huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé (Ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước hiện nay).

Như vậy, 2 năm sau ngày thống nhất đất nước, với sự quan tâm của Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang và sự chi viện lực lượng từ một số tỉnh phía Bắc, trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã thành lập 7 đồn biên phòng: Đồn 705 (Bù Gia Mập), Đồn 709 (Hoàng Diệu), Đồn 713 (Cầu Trắng), Đồn 717 (Hoa Lư), Đồn 721 (Tà Nốt), Đồn 725 (Tà Vát) và Đồn 707 (Đa Quýt), với nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn an ninh biên giới.

2. Các Đồn biên phòng ở Bình Phước với cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

Ngay sau khi tiến vào làm chủ thủ đô Phnom penh (4/1975), chính quyền Khmer Đỏ đã thực hiện một chính sách diệt chủng đối với người dân Campuchia dồn đuổi họ khỏi

các đô thị, giết hại bằng những hình thức dã man thời trung cổ. Không chỉ thực hiện chính sách diệt chủng đối với người dân Campuchia, Khmer Đỏ còn thực hiện chính sách thù địch đối với Việt Nam, đất nước đã ủng hộ, giúp đỡ họ trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trước đó. Tập đoàn Pol Pot - Ieng Sary ra sức xuyên tạc mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam - Campuchia, kích động tư tưởng thù hằn dân tộc, chống Việt Nam và tiến hành các hoạt động quân sự xâm phạm lãnh thổ Việt Nam.

Ở khu vực biên giới tỉnh Sông Bé tình hình ngày càng căng thẳng cùng với những hành động ngày càng ngang ngược của Khmer Đỏ. Cuối năm 1977 đầu năm 1978, Chúng tăng cường các hoạt động xâm lấn biên giới và khiêu khích vũ trang từ cấp phân đội đến đại đội, tại khu vực quản lý của cửa đồng Biên phòng Cầu Trắng, Hoàng Diệu, Hoa Lư, Đa Quýt... sâu vào trong nội địa ta từ 3-5 km. Đặc biệt trong thời gian từ ngày 19/12/1977 đến ngày 26/1/1978, địch tăng cường lực lượng đến cấp Trung đoàn, vũ khí được trang bị đầy đủ tiến sâu vào khu vực làng 7, làng 9, Đồn Hoa Lư..., triển khai đào công sự và pháo kích thường xuyên vào các vị trí ở phía bên kia biên giới. Trước những hành động phiêu lưu của Khmer đỏ, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều hành động nhằm xoa dịu mâu thuẫn của hai nước, với mong muốn tránh khỏi cuộc chiến tranh giữa hai quốc gia láng giềng, mong muốn nối lại quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Nhưng Khmer Đỏ đã từ chối thiện chí, tiếp tục mở rộng các cuộc tấn công ở biên giới. Vì vậy để ngăn chặn, phá vỡ âm mưu tiến công xâm lược của địch, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam chỉ đạo Bộ Quốc Phòng mở cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam để phá vỡ ý đồ tiến công của địch. Ngày 19-12-1977, Tiền phương Bộ Tổng tham mưu thông qua phương án và quyết tâm đánh địch trên hướng chủ yếu bắc Sông Bé của Quân khu 7. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tiền phương Bộ Tổng tham mưu, các lực lượng vũ trang quân khu 7 gồm: Trung đoàn 16 (sư đoàn bộ binh 5), trung đoàn 88 (Sư đoàn 302), trung đoàn 205, trung đoàn Gia Định và lực lượng địa phương tỉnh Sông Bé đã mở cuộc phản công trên đường 7 vào đêm 21, rạng ngày 22/12/1977. Cũng thời điểm đó lực lượng Khmer Đỏ đã mở cuộc tấn công vào Đồn Biên phòng Cầu Trắng (713). Dù chênh lệch lực lượng nhưng cán bộ chiến sĩ Đồn đã chiến đấu anh dũng đẩy lùi các cuộc tấn công của quân địch. Trước khi

tháo chạy khỏi đồn Cầu Trắng, Khmer Đỏ đã phóng hỏa thiêu rụi toàn bộ doanh trại cùng cơ sở vật chất của đồn. Sau Cầu Trắng, địch tiếp tục tập kích vào đồn Hoàng Diệu (709) (đồn lúc này còn nằm ở gần bờ sông Măng). Lực lượng Khmer Đỏ đã cho đào công sự và giao thông hào ra sát bờ sông Măng, giáp với đầu cầu Hoàng Diệu (về phía Campuchia). Sau đó địch sử dụng nhiều loại hỏa lực bắn về phía đồn Hoàng Diệu. Lực lượng ta ở Đồn đã nổ súng bắn trả quyết liệt, làm bị thương và tiêu hao nhiều sinh lực địch⁵. Sau trận tập kích vào Đồn Cầu Trắng và Đồn Hoàng Diệu, Khmer Đỏ liên tiếp quấy rối suốt tuyến biên giới. Để đối phó với âm mưu của kẻ địch và tránh bị tập kích bất ngờ, Ban chỉ huy Công an nhân dân vũ trang quyết định dời các vị trí Đồn Biên phòng ra xa hơn đường biên giới. Tại vị trí đồn cũ được tổ chức như trạm tiền tiêu và cho củng cố công sự thật vững chắc. Đầu năm 1978, Khmer Đỏ liên tiếp gia tăng các hoạt động lấn chiếm biên giới Việt Nam. Tình hình biên giới thuộc khu vực tỉnh Sông Bé luôn ở trong tình trạng căng thẳng. Sự kiện tiêu biểu trong thời điểm này gây xúc động sâu sắc đối với lực lượng Công an vũ trang, cũng như đồng bào cả nước đó là cuộc tập kích bất ngờ của lực lượng Khmer Đỏ và sự chiến đấu anh dũng, hi sinh của 34 cán bộ, chiến sĩ Đồn biên phòng Hoa Lư (1/1978). Hoa Lư là một đồn trọng điểm của Công an nhân dân vũ trang tỉnh Sông Bé, nằm trên đường xuyên Đông Dương – Quốc lộ 13, cách biên giới quốc gia 1,6 km, có chính diện 33km, chiều sâu 10km. Đêm ngày 28/1/1978, Khmer Đỏ sử dụng một phân đội đặc công áp sát đồn, trạm bất ngờ tập kích. Dù chênh lệch về lực lượng nhưng các cán bộ chiến sĩ đồn Hoa Lư đã chiến đấu anh dũng, đánh bại các đợt xung phong của địch, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Sự kiện càng chứng tỏ khả năng thương lượng hòa bình để kết thúc xung đột ở biên giới Tây Nam với Khmer Đỏ là không thể thực hiện được.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy sông Bé đã có sự tổ chức bố trí các đồn Biên phòng một cách chặt chẽ hơn, phân công hợp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội chủ lực địa phương để kịp thời ứng phó với các tình huống bất trắc có thể xảy ra. Toàn bộ tuyến biên giới tỉnh Sông Bé được bố trí thành 3 khu vực:

⁵ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước (2009), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.90.

- Từ Tổng Lê Chân đến đến đồn biên phòng Tà Vát, Tà Nốt do trung đoàn 16 của Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4 chịu trách nhiệm)

- Từ cây số 0 (đồn Hoa Lư) lên đến cầu Hoàng Diệu do lực lượng Công an vũ trang tỉnh phối hợp với Bộ đội tỉnh đảm nhiệm.

- Từ Bù Gia Phúc đến Buprăng, đề nghị giao cho sư đoàn 3 cùng lực lượng vũ trang địa phương đảm nhiệm⁶.

Trong khi ta đang tăng cường củng cố công sự, lực lượng Khmer Đỏ bất ngờ luôn sâu tập kích vào đồn biên phòng thuộc địa bàn tỉnh Sông Bé. Khoảng 4 giờ sáng ngày 16/3/1978 từ hướng Xa Trạch, xã Hưng Phước có khoảng hơn 1 Đại đội và dân binh Pol Pot luồn sâu vào biên giới ta sau đồn Hoàng Diệu qua đường 10 vào địa bàn xã Hưng Phước và phía đông Bù Đốp, thôn 5 xã Thiện Hưng. Khmer Đỏ sử dụng 2 tiểu đoàn bộ binh chia làm 3 mũi tiến sâu vào lãnh thổ nước ta 8km, tấn công vào khu dân cư (nơi ta chưa kịp bố trí đơn vị chủ lực nào). Do ta chủ quan nắm không chắc hoạt động và âm mưu của địch, Bộ chỉ huy tiền phương của tỉnh đội đã điều tiểu đoàn 208 và tiểu đoàn Phú Lợi lên hướng cầu Hoàng Diệu để chi viện cho đồn 789. Trong khi đó về phía địch tập trung lực lượng vượt qua cứ Tám Mái (bầu Du Lịch), chia làm 2 mũi: một mũi đánh vào thôn 6 xã Thiện Hưng; một mũi đánh vào thôn Xa Trạch, xã Hưng Phước. Đi đến đâu, chúng đều thực hiện chính sách ba sạch “giết sạch, đốt sạch, phá sạch”, gây bao tội ác dã man tày trời với nhân dân hai xã Thiện Hưng và Hưng Phước. Chúng dùng cuốc, gậy đập vào đầu người già, phụ nữ, trẻ em, sau khi sát hại, chúng chặt xác người dân thành 2-3 mảnh. Trẻ con chúng giết rồi quăng xuống giếng, hay quăng xác vào đồng lửa. Tổng cộng quân Khmer Đỏ đã sát hại 247 người dân, làm bị thương 41 người, 16 người bị mất tích, thiêu rụi 291 nóc nhà. Lực lượng tại chỗ của ta hi sinh 4 người (3 du kích, 1 bộ đội huyện), bị thương 7 người⁷. Dù lực lượng ít hơn địch rất nhiều, Ban chỉ huy Đồn Biên phòng Đa Quýt đã ngay lập tức triển khai lực lượng gồm 4 tiểu đội chiến đấu chặn đánh địch ở các vị trí thiết yếu,

⁶ Tỉnh ủy Sông Bé (1977), *Báo cáo số 12/BC-TU ngày 11-5-1977 của tỉnh ủy Sông Bé*. Lưu trữ Đồn Biên phòng Bù Đốp, tr.11.

⁷ Tỉnh ủy Sông Bé (1978), *Báo cáo số 13/TV-TU ngày 20-3-1978 của Tỉnh ủy Sông Bé*. Lưu trữ Đồn Biên phòng Bù Đốp, tr.15

như: cánh Xa Trạch, đường vào sân bay, ngã ba sân bay, cuộc chiến đầu kéo dài đến 13 giờ cùng ngày. Qua trận đánh không cân sức giữa Đồn Biên phòng Đa Quýt vừa mới thành lập chưa đầy một năm tuổi, biên chế quân số thiếu thốn đã thể hiện sự chủ động, sáng tạo và tinh thần chiến đấu ngoan cường của cán bộ chiến sĩ Đồn, đồng thời ngăn chặn được 2 mũi tấn công của Khmer Đỏ sang thôn 1 và Tân Hưng, bảo vệ tài sản, tính mạng của người dân. Trong trận đánh, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 28 tên, riêng Đội trưởng Nguyễn Văn Công tiêu diệt được 4 tên, dũng cảm một mình chiến đấu kìm chân địch, chiếm lĩnh cao điểm, bảo vệ đồng đội. Ghi nhận thành tích của đơn vị, ngày 16/12/1978, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tặng thưởng Tập thể Đồn Biên phòng Đa Quýt Huân chương Chiến công hạng Ba.

Ngày 5/4/1978, để tiếp tục nâng cao hiệu quả phòng thủ ở khu vực biên giới, Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé tổ chức hội nghị mở rộng triển khai kế hoạch xây dựng tuyến phòng thủ biên giới của tỉnh thành hệ thống phòng thủ vững chắc. Theo kế hoạch, hệ thống phòng thủ biên giới của tỉnh được xây dựng có hai tuyến (tuyến bên ngoài nằm sát đường biên giới là bờ lũy đất, có cắm chông, gài mìn để ngăn chặn địch xâm nhập. Tuyến trong là các chốt, các cụm chốt chiến đấu, làng chiến đấu được xây dựng để phục vụ các đơn vị vũ trang chốt giữ đánh địch bảo vệ biên giới). Tuyến phòng thủ biên giới của tỉnh Sông Bé dài từ địa bàn đảm nhiệm của đồn Biên phòng Tà Nốt đến địa bàn đảm nhiệm của đồn Biên phòng Bù Gia Mập. Căn cứ vào thực tế địa hình biên giới, tuyến phòng thủ biên giới được chia làm ba khu vực chủ yếu theo địa bàn biên giới do các Đồn Biên phòng quản lý. Khu vực 1 (Tà Vát - Tà Nốt - Hoa Lư - Cầu Trắng); Khu vực 2 (Cầu Trắng - Hoàng Diệu - Đa Quýt); Khu vực 3 (Đa Quýt - Bù Gia Mập). Ngoài ra, trong hội nghị Tỉnh ủy và ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban chỉ huy nhằm thống nhất điều hành và chỉ đạo các đơn vị xây dựng tuyến phòng thủ biên giới do Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sông Bé làm trưởng ban. Ban chỉ huy thống nhất gồm nhiều lực lượng, trong đó: các đồn Biên phòng của Công an vũ trang nhân dân tỉnh là lực lượng nòng cốt trong xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới.

Trước tình hình diễn biến ở chiến trường, căn cứ vào Nghị quyết 04/NQ-TW của Trung ương, Nghị quyết 6 tháng cuối năm 1978 của Đảng ủy quân sự miền Đông Nam Bộ, Tỉnh ủy Sông Bé chủ trương: phối hợp chặt chẽ với các lực lượng cấp trên đứng trên địa bàn tuyến biên giới của Tỉnh, tiếp tục phát huy thế tiến công địch, bảo vệ dân, bảo vệ biên giới, tập trung phát động toàn dân khẩn trương xây dựng hệ thống xã, ấp chiến đấu hoàn chỉnh, xây dựng tuyến phòng thủ biên giới vững chắc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng toàn diện lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; xây dựng củng cố lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc địa bàn.

Trong cuộc phản công Xuân 1979, đánh trả quân Khmer Đỏ xâm lược, các Đoàn biên phòng trên địa bàn tỉnh Sông Bé đã phối hợp với các lực lượng vũ trang Tỉnh và Quân khu 7, đánh đuổi quân Khmer Đỏ ra khỏi địa bàn biên giới, góp phần quan trọng cùng lực lượng cách mạng chân chính Campuchia giải phóng hoàn toàn tỉnh Karatie rộng 1.300km², làm điểm tựa cho bước phát triển mới của lực lượng cách mạng Campuchia.

Tóm lại, sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), với sự quan tâm của Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang và sự chi viện lực lượng của các địa phương phía Bắc, các Đoàn biên phòng được thành lập dọc biên giới Việt Nam –Campuchia từ Bù Gia Mập đến Lộc Ninh thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước (sau là tỉnh Sông Bé). Trong giai đoạn tình hình biên giới Tây Nam căng thẳng, sau đó chiến tranh biên giới bùng nổ (1978), các Đoàn biên phòng nơi đây đã có những đóng góp quan trọng vào việc giữ gìn an ninh biên giới, bảo vệ chủ quyền, đánh bại và đẩy lùi cuộc tấn công xâm lược của lực lượng Khmer Đỏ./.

NĐC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban An ninh tỉnh Bình Phước (1975), *Quyết định số 108/QĐ ngày 4-6-1975 của Ban An ninh tỉnh Bình Phước*, Lưu trữ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước
2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước (2009), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

3. Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (2019), *Lịch sử Bộ đội Biên phòng Việt Nam (1959-2019)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội
4. Hồ Sơn Diệp (chủ biên) (2012), *Thủ Dầu Một Bình Dương đất nước con người*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội
5. Lê Trung Dũng (2015), *Quá trình hình thành đường biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
6. Lê Hữu Phước – Giang Văn Khoa (chủ biên, 2015), *Địa chí tỉnh bình Phước*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
7. Quốc sử quán nhà Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb Thuận Hóa, Huế
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé (1984), *Chỉ thị số 07 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ngày 26- 3-1984*. Lưu trữ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước